

PHẬT NÓI KINH
ĐẠI THỪA THIÊN KIẾN BIẾN HOÁ VĂN THÙ SƯ LỢI HỎI
PHÁP

Hán dịch: Tây Thiên Trung Ấn Độ, nước **Nhạ Lan Đà**, chùa **Mật Lâm**, Tam Tạng Minh Giáo Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) **THIÊN TỨC TAI** phụng chiếu dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Thế Tôn** (Bhagavam) ngự trong núi **Thứu Phong** (Gṛdha-kuṭa) tại thành **Vương Xá** (Rāja-grha) cùng với **chúng Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) kèm với nhóm Đại Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Maṃju'srī), Đại Chúng vây quanh

Bấy giờ Đức Phật bảo **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** (Maṃju'srī-kumāra) rằng: “Này **Phật Tử** (Buddha-putra) ! Nay Ta vì các chúng sinh đối với **bốn Thánh Đế** (Catvāri-ārya-satya), Tâm sinh điên đảo, luôn ở **Luân Hồi** (Samsāra) chẳng thể miễn lìa...mà nói Pháp *bốn Thánh Đế* chân thật này”

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Đấng **Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Tathāgata-arhate-samyaksambuddha)! Do **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya) thế nào mà các chúng sinh chẳng thể xa lìa, ở trong Luân Hồi hư vọng như vậy, chẳng hiểu chẳng biết ?”

Đức Phật nói: “ Này Văn Thù Sư Lợi ! Ta thấy chúng sinh chịu nhận Luân Hồi hư vọng như vậy. Tại vì sao ? Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra) ! Thấy đều nhân từ Vô Thủy đến nay, vọng sinh *tính toán kén chọn* (kế chấp) phân biệt **cái Ta** (Ātma:Ngã) ấy.

Văn Thù Sư Lợi ! Do Nhân Duyên đấy mà chịu nhận Nghiệp Báo ngu si, Luân Hồi hư vọng này. Tại sao thế ? Vì các chúng sinh ngu si đấy chẳng nghe, chẳng biết tất cả Pháp vắng lặng tối thượng, cho nên chẳng tự suy nghĩ, cảnh giác lãnh ngộ **ba Nghiệp** (Trīni-karmāṇi), buông thả Thân miệng ý gây tạo mọi **phiền não** (Kle'sa), **Ngã Tham** (Ātma-rāga: Tâm tham ái của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật), **Ngã Sân** (Ātma-Dveṣa: Tâm giận dữ của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật), **Ngã Si** (Ātma-moha: Tâm ngu muội của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật) ... Nay Ta ở trong Pháp Như Lai ấy, được xuất gia này, thọ nhận **Giới trong sạch**, tu trì **Hạnh trong sạch**, xa lìa Luân Hồi, được **Đạo Niết Bàn** (Nirvāṇa-mārga), giải thoát **Khổ Luân** (Duḥkha-cakra: Vòng đau khổ)

Lại tự suy nghĩ Tính của Phiền Não này tức là **Pháp lành** (Ku'sala-dharma:Thiện Pháp), tức là **Pháp Hữu Lộ** (Sāsrava-dharma), tức là **Pháp Vô Lộ** (Anāsrava-dharma), tức là **Pháp Luân Hồi** (Samsāra-dharma), tức là **Thế Gian** (Loka), tức là **Xuất Thế Gian** (Lokottara), tức là **Trí** (Jñāna), tức là Pháp trừ bỏ

(quyên trừ), tức là Pháp quyết định, tức là quán **Trí viên mãn** của Pháp; tức là quán **Khổ** (Duhkha), **Tập** (Samudàya), **Diệt** (Nirodha), quyết định **Đạo** (Màrgha), cho đến quyết định **Pháp Giới** (Dharma-dhātu).

Lại nữa, suy nghĩ tất cả **Hành** (Samskàra) là hư giả, tất cả Hành là khổ não, tất cả Hành tức là *không có hình tướng* (Animitta: vô tướng). Nếu Ta được điều này, liền hay xa lìa tất cả hư giả, được tùy ý sinh. Nếu quán **Ngã Kiến** (Àtma-dṛṣṭi: cái thấy hư vọng của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật) chẳng lìa **Đạo Đế** (Màrgha-satya) liền được Pháp ấy, chỗ làm tùy ý. Lại đối với Pháp ấy, nghĩ nhớ không có nghi ngờ; đối với tất cả Pháp, Tâm không có sai khác. Hay biết như vậy liền được xa lìa sự chẳng tin, huỷ báng, khen ngợi... Được điều này thì giải thoát tất cả **Ngã Khổ** (Àtma-duhkha: Tâm khổ đau của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật). Ngay lúc đó, **cái Ta** không có chút phần nào, mà khó có người làm được. Nếu **A La Hán** (Arhat) hay biết điều này thì vị ấy lúc lâm chung thời tự thấy chỗ được sinh ra, vứt bỏ Bản Tâm được Phật Bồ Đề, tùy theo ý vui thích, tự tại mà vãng sinh, liền được đến ở cõi **Vô Vi** (Asamkṛta-dhātu), cho nên vị ấy được **Khổ Trí** (Duhkha-jñāna), **Pháp Trí** (Dharma-jñāna) này. Hoặc biết rõ **cái Ta** gom tập tất cả Pháp, sinh Tâm chẳng tin, nghi ngờ, chê bai, mọi loại sợ hãi. Nếu chẳng tin Pháp này, dứt hết **sự gom tập** này cho nên vị ấy tác suy nghĩ đầy, quyết định **Diệt Đế** (Nirodha-satya)

Vị ấy lại suy nghĩ : “*Pháp này nên làm như vậy được **Diệt Đế**, cho nên Pháp đầy nếu làm điều này, quyết định diệt làm, là quyết định Ý ấy, Tâm sinh nghi ngờ, sau khi chết bị rơi vào trong Địa Ngục. Làm sao gọi là **suy nghĩ như thật** sinh tất cả Pháp?*”

Khi ấy Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Làm sao thấy Tâm của bốn Thánh Đế ?”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Nếu thấy tất cả Pháp tức chẳng sinh, liền thấy **Khổ Đế** (Duhkha-satya). Nếu thấy sinh ra tất cả Pháp tiêu trừ, tức là **Tập Đế** (Samudàya-satya). Nếu thấy tất cả tướng vắng lặng của Niết Bàn tối thượng, tức là **Diệt Đế** (Nirodha-satya). Nếu thấy rốt ráo Tính của tất cả Pháp, tức là **Đạo Đế** (Màrgha-satya).

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu vị ấy thấy **bốn Thánh Đế** này chẳng phải là thật, chẳng phải là hư, là **Pháp lành** (Ku'sala-dharma), là **Pháp chẳng lành** (Aku'sala-dharma), là **Hữu Lộ** (Sàsvara), là **Vô Lộ** (Àsrava), là **Thế Gian** (Loka), là **Xuất Thế Gian** (Lokottara), là **Trí Hữu Vi** (Samskṛta-jñāna), là **Trí Vô Vi** (Asamkṛta-jñāna), là Pháp *không có hiện tượng quái dị* (vô biến dị), là Pháp quán **Khổ Tập Liễu Biệt Trí**, tức quyết định Diệt Đế, cho đến quyết định Pháp Giới Đạo Đế, chẳng thể biến đổi. Vì sao tất cả chúng sinh ngu mê đắm trước **Dục Lạc**, ở trong Pháp **Thật Tướng** này mà sinh nghi ngờ ? Các chúng sinh ấy đối với Pháp **Tịch Diệt** chẳng suy nghĩ kỹ lưỡng cho đến Tự Tính vắng lặng của tất cả Pháp chẳng được hiện ra trước mặt, chẳng biết Pháp này chẳng phải là giữ lấy, chẳng phải là buông bỏ, chẳng phải là lìa lấy bỏ. Ngay tại **Tham Giới** (Rāga-dhātu:cõi tham ái) ấy hiển hiện Niết Bàn. **Sân Giới** (Dveṣa-dhātu: cõi giận dữ), **Si Giới** (Moha-dhātu: cõi ngu

si) cho đến **Luân Hồi Giới** (Samsàra-dhātu:cõi luân hồi) đều hay hiện **Niết Bàn Tịch Tĩnh Giới** (cõi Niết Bàn vắng lặng) ấy

Nếu đối với tất cả Pháp, hay hiện Tự Tính bình đẳng như vậy, sẽ được tự tại không ngại trong tất cả Pháp. Vì sao chẳng biết Pháp chân thật ấy ? Nếu đối với Pháp chẳng sinh chẳng diệt, Tâm đồng với hư không, tức *Phật bình đẳng* chẳng thể đặc, *Pháp bình đẳng* chẳng thể đặc, *Tăng bình đẳng* chẳng thể đặc, cho đến *Niết Bàn vắng lặng bình đẳng* cũng chẳng thể đặc. Như vậy đối với Pháp *chưa từng có*, chẳng sinh nghi ngờ liền được lìa nghi, chẳng sinh chẳng xuất ra, đến tất cả cõi Niết Bàn vắng lặng tối thắng.

Văn Thù Sư Lợi ! Tất cả Pháp của **Chân Đế** (Paramàrtha) như vậy chẳng thể thấy, thế nên **Tu Bồ Đề** (Subhùti) bèn chẳng đi đến lễ bàn chân của Như Lai. Như Tu Bồ Đề còn được **Vô Ngã** (Anàtman) hưởng chi là Như Lai. *Làm sao để thấy ?* Dừng tiến hành sự hiểu biết đấy.

Này Văn Thù Sư Lợi ! Trong tất cả Pháp *chẳng sinh* như vậy mà có chỗ thấy, tức chẳng phải là thấy *bốn Thánh Đế*”

_ Bấy giờ **Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử** (Mañju'sri-dharma-ràja-putra) bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Làm sao thấy **bốn Niệm Xứ** (Catvāri-smṛty-upasthàna) ?”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Tu Bồ Đề ấy trực tiếp được *quán thân chẳng sạch, thấy Thân Niệm Xứ* (Kāya-smṛty-upasthàna). *Quán cảm giác* (Thọ) là khổ, thấy *Thọ Niệm Xứ* (Vedana-smṛty-upasthàna). *Quán Tâm không có thường* (vô thường) thấy *Tâm Niệm Xứ* (Citta-smṛty-upasthàna). *Quán Pháp không có cái Ta* (vô ngã) thấy *Pháp Niệm Xứ* (Dharma-smṛty-upasthàna)”

Văn Thù Sư Lợi lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Thật Tướng như vậy, làm sao mà nói ? Lại làm thế nào để thấy *bốn Niệm Xứ* chân thật ?”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Ngưng ngay ! **Chân Thật Đế** này mà Như Lai đã nói, rất khó hiểu khó biết”

Văn Thù Sư Lợi nói: Nguyện xin hãy nói ! Rộng diễn phân biệt *bốn Niệm Xứ* chân thật ấy”

Đức Phật nói: “Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu ông thấy **Thân** (Kāya) ngang bằng hư không, liền thấy **Thân Niệm Xứ** trong thân này.

Lại Văn Thù Sư Lợi ! Nếu ở trong **cảm giác** (Vedana: Thọ): bên trong, bên ngoài, khoảng trung gian...có chỗ đặc được, liền thấy **Thọ Niệm Xứ**

Lại Văn Thù Sư Lợi ! Nếu thấy Tâm Trí này có vuông, tròn, lớn, nhỏ...liền thấy **Tâm Niệm Xứ** trong Tâm này

Lại Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với Thiện, Bất Thiện, Hữu Lộ, Vô Lộ cho đến Phiền Não...trong Pháp thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian có chỗ đặc được, tức chẳng phải là nhìn thấy **Pháp Niệm Xứ** trong Pháp này

Này Văn Thù Sư Lợi ! *Bốn Niệm Xứ* chân thật này, nên hiểu biết như vậy”

_ Văn Thù Sư Lợi bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Làm sao thấy **bốn Chính Căn** (Catvāri-prahāṇāni) ?”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Nếu quán **mười hai Duyên Sinh** (Dvāda'sāṅga-pratītya-samutpāda: mười hai Nhân Duyên) rốt ráo trống rỗng vắng lặng (không tịch) cho đến không có Tính. Tất cả Pháp, điều ấy chẳng thể đắc được, nên khởi Tâm tinh tiến, xứng Pháp diệt trừ tất cả Nghiệp được sinh ra từ *sự chẳng lành* (Aku'sala:bất thiện). Vì **Pháp chẳng lành** (Aku'sala-dharma:bất thiện Pháp) chưa sinh, khiến cho chẳng khởi. **Pháp lành** (Ku'sala-dharma:Thiện Pháp) chưa sinh, khởi Tâm tinh tiến khiến cho sinh ra. Pháp lành đã sinh, khiến cho được trụ lâu, chẳng bỏ mất. Nên khởi Tâm viên mãn tinh tiến, như tất cả Pháp lìa sự nắm lấy, lìa sự buông xả, chẳng phải là lìa sự lấy bỏ. Nếu được ghi nhớ chân chính như vậy thì người ấy chẳng lại khởi Tâm, liền được **Tam Ma Địa Hạnh** (Samādhi-caryā) này

Người ấy suy nghĩ như thế nào để được **Thần Túc** ? Làm thế nào trụ tất cả Pháp bình đẳng ?

Này Văn Thù Sư Lợi ! Cần phải thấy **bốn Chính Căn** như vậy”

_ Văn Thù Sư Lợi lại bạch rằng: “Thế Tôn ! Làm sao thấy **năm Căn** (Pañcendriyāṇi)?”

Đức Phật nói: “Văn Thù Sư Lợi ! Nếu thấy rốt ráo *tất cả Pháp chẳng sinh*, liền hiểu **Tín Căn** (‘Sradhendriya). Tại sao thế ? Này Văn Thù Sư Lợi ! Điều này rốt ráo chẳng sinh Tín Căn, ở trong tất cả Pháp, Tâm chẳng thể đắc được cho nên vốn lìa tên gọi này.

Lại Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, do lìa nghĩ nhớ cho nên không có hướng mong cầu, chẳng trụ phương sở. Đây là **Tinh Tiến Căn** (Vīryendriya)

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, do lìa hiện tiền, hiểu thấu tỏ cho nên xa lìa sự sai khác mà Tâm chẳng khởi. Đây là **Niệm Căn** (Smṛtindriya)

Lại Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với các Pháp, hay lìa sinh diệt, **Năng Giác** () **Sở Giác** (), **Tính** (Prakṛti), **Tính trống rỗng** (‘Sūnyatā: Không Tính), chẳng phải là Tính trống rỗng. Đây là **Định Căn** (Samādhindriya)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu Tính quen với **sự có** (Bhava:Hữu), quen với **sự không có** (Abhava: vô), trong tất cả Pháp chẳng thể đắc được. Đây là **Tuệ Căn** (Prajñendriya)

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nên hiểu như vậy mà biết thấu tỏ năm Căn”

_ Văn Thù Sư Lợi nói: “Thế Tôn ! Làm thế nào thấy **năm Lực** (Pañca-balāni)?”

Đức Phật nói: “Văn Thù Sư Lợi ! Nếu hay thấy điều này lìa Tính, lìa Tướng, tất cả Tâm Pháp rộng lớn. Đây là **Tín Lực** (‘Sradhā-bala)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với **Bồ Đề** (Bodhi) tiến cầu **Công Đức** (Guna), hay lìa lấy bỏ, chẳng phải là lìa lấy bỏ. Đây là **Tiến Lực** (Vīrya-bala)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, lia các nhớ nghĩ, không có tính toán chấp dính. Đây là **Niệm Lực** (Smṛti-bala)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đến tất cả Pháp không có Tướng. Đây là **Định Lực** (Samādhi-bala)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu hay xa lia tất cả chỗ thấy, cho đến **Niết Bàn** (Nirvāṇa). Đây là **Tuệ Lực** (Prajña-bala)

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nên hiểu như vậy mà biết thấu tỏ năm Lực”

_ Văn Thù Sư Lợi nói: “Thế Tôn ! Làm thế nào thấy **bảy Giác Phần** (Sapta-bodhyaṅgaṇi)?”

Đức Phật nói: “Văn Thù Sư Lợi ! Nếu thấy tất cả Pháp *không có Tự Tính*, chẳng nghĩ nhớ. Đây là **Niệm Giác Phần** (Smṛti-sambodhyaṅga)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, Tâm chẳng thể đo lường, nói **Thiện** (Ku’sala), **Bất Thiện** (Aku’sala) với được **Thọ Ký** (Vyākaraṇa). Đây là **Trạch Pháp Giác Phần** (Dharma-pravicaya-sambodhyaṅga).

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, hay lia lấy bỏ, chẳng phải là lia lấy bỏ. Lại đối với các Pháp, buông xả, lia sự lo nghĩ. Đây là **Tinh Tiến Giác Phần** (Vīrya-sambodhyaṅga)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, chẳng sinh yêu dính, hiểu tất cả Pháp tức không có sinh. Đây là **Hỷ Giác Phần** (Pṛīti-sambodhyaṅga)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, Tâm sinh tin vui, hiểu tất cả Pháp chẳng thể đắc được. Đây là **Khinh An Giác Phần** (Pra’srabahi-sambodhyaṅga).

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, Tâm không có **trạo cử** (Auddhatya:Tâm lay động chẳng an). Đây là **Định Giác Phần** (Samādhi-sambodhyaṅga).

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, không có trụ, không có dính, chẳng thể hiểu biết, nơi tất cả Pháp chẳng sinh tham dính. Nếu được sự buông xả này, đây là **Xả Giác Phần** (Upekṣa-sambodhyaṅga)

Này Văn Thù Sư Lợi ! Bảy Bồ Đề Phần nên hiểu như vậy mà hay biết thấu tỏ”

_ Văn Thù Sư Lợi nói: “Thế Tôn ! Làm sao thấy **tám Chính Đạo** (Aṣṭāṅgika Mārga)?”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Nếu chẳng thấy Chính, cho đến chẳng thấy tất cả Pháp không có Tính, Pháp không có hai Tướng, Tâm không có trở ngại. Đây là **Chính Kiến** (Samyag-Dṛṣṭi)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu thấy tất cả Pháp lia các sự trở ngại, chẳng phải là lia sự trở ngại, Tâm không có chỗ dính. Đây là **Chính Tư Duy** (Samyak-Samkalpa)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu thấy tất cả Pháp không có bờ mé xứng với *không có bờ mé*, bình đẳng khéo nói. Đây là **Chính Ngữ** (Samyag-vāc)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu thấy tất cả Pháp không có lay động tạo làm, lia Tâm thương mến, vốn chẳng sinh. Đây là **Chính Nghiệp** (Samyak-Karmānta)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, không có vui, không có giận, các Pháp chẳng sinh. Đây là **Chính Mệnh** (Samyag-Àjīva)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, không có khởi diệt, không có lực dụng. Đây là **Chính Tinh Tiến** (Samyag-vyàyāma)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, niệm niệm chẳng sinh, không có biết hiểu, là các suy nghĩ. Đây là **Chính Niệm** (Samyag-smṛti)

Văn Thù Sư Lợi ! Đối với tất cả Pháp, Tự Tính, chẳng phải Tính mà hay xa lìa, không có chỗ dính. Đây là **Chính Định** (Samyak-samādhi)

Này Văn Thù Sư Lợi ! Tám Chính Đạo này, nên hiểu như vậy, liền hay biết thấu tỏ”

_ Văn Thù Sư Lợi ! Nếu có thấy Tâm của bốn Thánh Đế như vậy, liền được thấy nơi bốn Niệm Xứ, bốn Chính Cần, bốn Thần Túc, năm Căn, năm Lực, bảy Bồ Đề Phần, tám Thánh Đạo Phần, Tâm chân thật...cho nên là cầu bờ kia, đến Địa Thật Tế, được an vui lớn, đều buông bỏ gánh nặng, xa bụi lìa dơ, quán Thân không có Tướng, cho đến **Vô Sinh Nhẫn** (Anutpattika-kṣānti).

A La Hán (Arhant), **Sa Môn** (‘Sramaṇa), **Bà La Môn** (Brahman), đến bờ kia trong sạch gọi là **Đa Văn** (Bahu-‘srūta), là **Chân Phật Tử** (con chân thật của Phật), là **Năng Nhân Tử** (con của bậc Năng Nhân), hay chống chọi **Oan Gia** (‘Satrū), vứt bỏ **Phiền Não** (Kle’sa), được đại kiên cố, không có già, không có sợ, không có nghi ngờ, cũng không có hý luận, không có kia không có đây...gọi vị Tỳ Khưu này là **cây phượng của Thánh Pháp** (Ārya-dharma-ketu)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu được **Pháp Nhẫn** (Dharma-kṣānti) như vậy, được Thiện Lợi to lớn, xứng đáng được tất cả **Thế Gian** (Laukika), **Trời** (Deva), **Người** (Maṇuṣya), **A Tu La** (Asura)...cúng dường

Văn Thù Sư Lợi ! Chính vì thế cho nên tất cả cõi nước không có **Không Quá** (đối đãi thiếu sót, thờ ơ), đều thọ nhận thức ăn uống trong sạch, cúng dường là lìa Luân Hồi (Saṃsāra), được bờ Niết Bàn, thoát các *Khổ Luân* (vòng xoay đau khổ), cho đến tất cả **Chính Biến Tri Chính Đẳng Bồ Đề** (Samyaksambuddhi). Khởi Tâm Pháp này, đều được điều mong cầu”

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn nói Pháp đó thời ba vạn hai ngàn vị **Thiên Tử** (Deva-putra) đều được Pháp này. Các Thiên Chúng ấy đối với Đức **Như Lai Thế Tôn Ứng Chính Đẳng Giác** cùng với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát, rải tán hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra), hoa **Ma Ha Vạn Đà La** (Maha-Māṇḍāra) dùng để cúng dường, nói lời như vậy: “*Nhóm ấy ở trong Pháp Phật của Như Lai sẽ được xuất gia, thọ nhận Giới trong sạch. Nếu nói Pháp này, một lòng nghe nhận sẽ được Đạo Bồ Đề* (Bodhi-mārga)”

Lại có tám ngàn một trăm chúng Tỳ Khưu, Tâm được **Lậu Tận Vô Sinh Giải Thoát**.

Lại có bốn vạn hai ngàn vị Bồ Tát được **Vô Sinh Pháp Nhãn** (Anutpattika-dharma-kṣānti)

Lúc đó ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, tất cả cung điện của **Ma Vương** (Màra-ràja), núi, rừng, đồng ruộng, Đại Địa...chấn động theo sáu cách. Ở trong hư không tuôn mưa mọi loại hoa của cõi Trời, khen rằng: *“Lành thay ! Lành thay ! Khéo nói Pháp này, thật là hiếm có !”*. Phát ra âm thanh đó, mười phương đều nghe khắp.

Đức Phật nói Kinh xong thời Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử với Đại Bồ Tát, các chúng Tỳ Kheu, tất cả Thế Gian, chư Thiên, người dân, A Tu La, **Kiên Đạt Bà** (Gandharva)...nghe điều Đức Phật đã nói, mỗi mỗi đều vui vẻ, lễ Phật rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH VĂN THÙ SƯ LỢI HỎI PHÁP
Hết

10/07/2011